

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Gia Khải; Bà Phạm Thị Loan.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với

Bị cáo: Nguyễn Đức Q; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 02/8/1988, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Đức N, sinh năm 1956. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Có 02 con, sinh năm 2012 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 135/2013/HSST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên” ; Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 29/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q.

Người chứng kiến:

-Ông Trần Văn T1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ E, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

-Ông Nguyễn Viết T2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ F, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người chứng kiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ ngày 23/01/2024, tại khu vực tổ F, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện bị cáo Nguyễn Đức Q đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến ma

túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Trần Văn T1, cùng ông Nguyễn Viết T2, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Quyền đang mặc 01 gói giấy trắng có mực in nhiều màu chứa chất bột màu trắng dạng cục (qua giám định là Heroine có khối lượng là 0,1884 gam). Quyền khai nhận đó là gói Heroine của Q vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại thôn T, xã Q, huyện Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Q khai nhận: Quyền nghiện Heroine từ đầu năm 2023. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/01/2024, Q đi bộ từ nhà ra đường liên thôn, đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đến khu vực tổ F, thị trấn Q thì xuống xe đi bộ và mua của một người đàn ông khoảng 20 tuổi, không quen biết, 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang

Bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1884 gam (không phải một nghìn tám trăm tám mươi tư gam). Heroine STT: 9, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ*”

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQP ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 23/01/2024 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/01/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.
- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng

mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; các biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 14 giờ 15 phút, 15 giờ 20 phút, 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2024 tại trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 23/01/2024 tại Phòng K Công an tỉnh T; Phiếu xét nghiệm test nhanh chất gây nghiện của Trung tâm y tế huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 24/01/2024. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ ngày 23/01/2024, tại khu vực tổ F, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Đức Q đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói Heroine có khối lượng là 0,1884 gam (*không thấy một nghìn tám trăm tám mươi tư gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo đã tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 0,1884 gam mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội *“Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”*, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, hiện tại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Heroin bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực tổ F, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy loại Heroine, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 133/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức